

Bản án số: 77/2019/HS-ST  
Ngày: 27/3/2019

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tôn Trung Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Quý
- Bà Trần Thị Cúc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2019/TLST-HS ngày 27/02/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HS ngày 12/3/2019, đối với bị cáo:

1. Lại Thị G (tên gọi khác N); sinh năm: 1943; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: xyz khu phố y, phường H, quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ; và bà: Triệu Thị X (chết); chồng: Không rõ; có 03 con (lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1979); tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. Lương Thị Đ; sinh năm: 1962; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: xyz khu phố y, phường A, Quận Z, Thành phố H; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn B (chết); và bà: Nguyễn Thị B (chết); chồng: Trần Phước N (chết); có 03 con (lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1993); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 10/2/2018, thay thế biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 13/2/2018. (Có mặt)

3. Trần Thị Kim N; sinh năm: 1968; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: xyz đường x, khu phố y, phường L, quận T, Thành phố H; cư trú: abc khu phố y, phường H, quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt

Nam; con ông: Trần Văn N; và bà: Nguyễn Thị H (chết); chồng Nguyễn Văn Thiên P (chết); có 04 con (lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2000); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 10/2/2018, thay thế biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 13/2/2018. (Có mặt)

4. Nguyễn Thị Diệu H; sinh năm: 1986; tại: Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: Ấp x, xã y, huyện X, tỉnh Đ; cư trú: xyz đường x, khu phố y, phường B, quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T; và bà: Nguyễn Thanh H; chồng: Nguyễn Hùng D; có 03 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 10/2/2018, thay thế biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 13/2/2018. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

1. Ông Nguyễn Quốc C, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH T, Đoàn Luật sư Thành phố H, bào chữa cho bị cáo Lại Thị G. (Có mặt)

2. Ông Nguyễn Việt Q, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH T, Đoàn Luật sư Thành phố H, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Diệu H. (Có mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:* Bà Bùi Bạch Hg, sinh năm 1964. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng giữa tháng 01 năm 2018, Lại Thị G ở tại nhà số xyz khu phố y, phường H, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để đánh bạc ăn tiền và lấy tiền xâu. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 10 tháng 02 năm 2018, Lương Thị Đ, Phạm Thị Thu G, Trần Thị Kim N, Nguyễn Thị Diệu H đến nhà số xyz khu phố y, phường H, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh của G chơi đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền. Hình thức chơi đánh bài tứ sắc là: Bộ bài tứ sắc gồm 112 lá, mỗi người được chia 20 lá, riêng người làm cái là 21 lá và quy định tới "quan" ăn mỗi người 20.000 đồng, tới "trơn" ăn mỗi người 10.000 đồng, mỗi người tham gia làm cái một ván, G quy định lấy tiền xâu mỗi ván 5.000 đồng. Đến chơi đánh bạc, Lương Thị Đ mang theo 500.000 đồng đánh bạc, đánh thắng 200.000 đồng; Phạm Thị Thu G mang theo 1.300.000 đồng để đánh bạc, đánh không thua không thắng; Trần Thị Kim N mang theo 1.200.000 đồng để đánh bạc, đánh thua 20.000 đồng; Nguyễn Thị Diệu H mang theo 2.600.000 đồng để đánh bạc, đánh thắng 100.000 đồng; Lại Thị G lấy tiền xâu trong ngày 130.000 đồng. Tất cả chơi tứ sắc ăn tiền đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, thì bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức kiểm tra bắt quả tang (bút lục 09-11).

Vật chứng thu giữ:

- 01 tấm nylon màu vàng dùng để ngồi chơi đánh bạc.
- 01 bộ bài tứ sắc
- Số tiền thu giữ tại chiếu bạc: 3.130.000 đồng; thu giữ trên người các đương sự 2.900.000 đồng tiền dùng đánh bạc (trong đó: G 1.100.000 đồng, H 1.800.000 đồng). Tổng số tiền 6.030.000 đồng

Quá trình điều tra: Lại Thị G, Lương Thị Đ, Phạm Thị Thu G, Trần Thị Kim N, Nguyễn Thị Diệu H đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên. Sau đó, tại phiên tòa xét xử ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức thì Nguyễn Thị Diệu H, Phạm Thị Thu G đã phản cung, H không thừa nhận sử dụng 2.600.000 đồng để đánh bạc mà chỉ sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc; G không thừa nhận sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc mà chỉ sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc. Tuy nhiên, căn cứ vào các bản tự khai, biên bản ghi lời khai của bị can H (bút lục 80-88), G (bút lục 49-57b) tại giai đoạn điều tra phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu khác đã có đủ chứng cứ chứng minh H mang theo 2.600.000 đồng dùng để đánh bạc, G mang theo 1.300.000 đồng dùng để đánh bạc.

Đối với Phạm Thị Thu G đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra Quyết định tách vụ án và ra Quyết định truy nã đối với Phạm Thị Thu G.

Đối với Lại Thị G tổ chức cho Đ, G, N, H đánh bạc tại nhà của G và thu tiền xâu với số tiền 130.000 đồng, chưa đủ định lượng của tội "Tổ chức đánh bạc" nhưng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.030.000 đồng, do vậy G phải chịu trách nhiệm về hành vi đồng phạm về tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi tổ chức đánh bạc của Lại Thị G từ khoảng tháng 01/2018 đến trước ngày bị bắt (10/02/2018), G không nhớ rõ cụ thể ngày và những người đến chơi đánh bạc, vật chứng vụ án không thu giữ nên không có căn cứ để xử lý. Đối với hành vi đánh bạc của Lương Thị Đ, Phạm Thị Thu G, Trần Thị Kim N, Nguyễn Thị Diệu H trước ngày bị bắt (10/02/2018), Đ, G, N, H không nhớ rõ ngày và mang theo bao nhiêu tiền để đánh bạc, vật chứng vụ án không thu giữ nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Lại Thị G, Lương Thị Đ, Trần Thị Kim N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo Nguyễn Thị Diệu H khai bị cáo đem theo số tiền 2.600.000 đồng, dùng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc, số tiền 1.800.000 đồng đem theo để đóng tiền học cho con, không dùng để đánh bạc.

[2] Bản Cáo trạng số 66/CT-VKS-TĐ ngày 22/2/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Lại Thị G, Lương Thị Đ, Trần Thị Kim N, Nguyễn Thị Diệu H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh

luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lại Thị G, Lương Thị Đ, Trần Thị Kim N, Nguyễn Thị Diệu H phạm tội “Đánh bạc”, áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo, và các tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người từ 70 tuổi trở lên phạm tội để xử phạt bị cáo G từ 06 tháng đến 09 tháng tù, án treo; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để xử phạt bị cáo Đ, N từ 06 tháng đến 09 tháng tù, án treo; áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để xử phạt bị cáo H từ 06 tháng đến 09 tháng tù; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư ông Nguyễn Việt Q bào chữa cho bị cáo H trình bày khi lấy lời khai của bị cáo H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức nói đem theo bao nhiêu tiền trong người thì khai bao nhiêu nên bị cáo H khai đem theo số tiền 2.600.000 đồng, đến tại phiên tòa thì bị cáo mới nhận thức được nên khai lại cho đúng. Chứng cứ về số tiền bị cáo đánh bạc hoàn toàn dựa vào lời khai của bị cáo H, nhưng các lời khai của bị cáo H là bất nhất. Số tiền bị cáo khai 800.000 đồng dùng để đánh bạc, phù hợp với số tiền của các bị cáo khác mang theo đánh bạc, phù hợp với mức độ ăn thua của các bị cáo trong thời gian đánh bạc. Việc bị cáo H khai dùng số tiền 1.800.000 đồng để đóng tiền học cho con phù hợp với xác nhận của Trường mầm non Hoa Bình Minh về hạn cuối phải đóng tiền và thực tế bị cáo đến tháng 3/2018 mới đóng tiền cho kỳ tháng 2/2018. Số tiền đánh bạc là dấu hiệu quan trọng để định tội đánh bạc, đương sự Phạm Thị Thu G đã thay đổi lời khai về số tiền đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách vụ án, chưa có chứng cứ mới chứng minh số tiền đánh bạc là vi phạm tố tụng, nên việc buộc bị cáo H đánh bạc với số tiền đánh bạc tổng cộng 6.030.000 đồng là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án tuyên các bị cáo không phạm tội đánh bạc. Bên cạnh đó, hình phạt ngoài mục đích răn đe, còn nhằm mục đích giáo dục đối với bị cáo, bị cáo H có con nhỏ, là người trực tiếp chăm lo gia đình, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Luật sư ông Nguyễn Quốc C bào chữa cho bị cáo G trình bày về tố tụng, việc tách vụ án sẽ ảnh hưởng đến việc xác định số tiền đánh bạc. Theo quy định của tố tụng hình sự, chỉ được tách vụ án khi việc tách vụ án không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật vụ án, nên việc tách vụ án trong trường hợp này là vi phạm tố tụng. Bị cáo H khai thấy đương sự Phạm Thị Thu G có đi gọi đầu, sau đó quay lại đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm rõ được số tiền đương sự G dùng gọi đầu, để xác định chính xác số tiền đương sự G dùng để đánh bạc. Bị cáo G không rủ rê những người khác đến đánh bạc, cũng không quy định về số tiền xâu mà chính những người đánh bạc tự bỏ ra, nên bị cáo G không có hành vi tổ chức đánh bạc. Về số tiền thu giữ, bị cáo G không biết số tiền thu giữ trong người của bị cáo H, của đương sự G dùng vào việc đánh bạc. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo G phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người già, đã trên 70 tuổi, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo bị bệnh tim, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo G.

Bị cáo Lại Thị G, Lương Thị Đ, Trần Thị Kim N, Nguyễn Thị Diệu H không tranh luận hoặc bào chữa gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Luật sư bào chữa cho các bị cáo cho rằng có vi phạm tố tụng về việc tách vụ án đối với đương sự Phạm Thị Thu G. Hội đồng xét xử xét thấy đối với Phạm Thị Thu G đã bỏ trốn, lời khai của đương sự G tại cơ quan điều tra đều xác định mang theo số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc (BL.52, 53), phù hợp với bản tự khai (BL.56), và phù hợp với vật chứng thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã ra quyết định truy nã và tách vụ án đối với Phạm Thị Thu G là đúng quy định tại Điều 170 Bộ luật tố tụng hình sự, nên việc các Luật sư cho rằng có vi phạm tố tụng khi tách vụ án là không có cơ sở. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lại Thị G, Lương Thị Đ, Trần Thị Kim N phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị Diệu H, đương sự Phạm Thị Thu G trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định các bị cáo Lương Thị Đ, Trần Thị Kim N, Nguyễn Thị Diệu H cùng đương sự Phạm Thị Thu G đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi bài tứ sắc thắng thua bằng tiền, với số tiền dùng để đánh bạc thu tại chiếu bạc và trong người các bị cáo dùng để đánh bạc, tổng cộng là 6.030.000 đồng; bị cáo Lại Thị G tổ chức cho các bị cáo trong vụ án chơi đánh bài tại nhà của mình để hưởng tiền xâu. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận các bị cáo Lương Thị Đ, Trần Thị Kim N, Nguyễn Thị Diệu H đã phạm “Tội đánh bạc”; bị cáo Lại Thị G chưa đủ dấu hiệu cấu thành “Tội tổ chức đánh bạc” nên phạm “Tội đánh bạc” với vai trò đồng phạm, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Thị Diệu H và đương sự Phạm Thị Thu G tại phiên tòa ngày 18/10/2018 khai số tiền bị thu giữ trong người không dùng để đánh bạc, tuy nhiên căn cứ biên bản bắt quả tang ngày 10/2/2018 thì bị cáo H khai dùng số tiền 2.700.000 đồng để đánh bạc, đương sự G khai dùng số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc. Quá trình điều tra, bị cáo H khai mang theo số tiền 2.600.000 đồng dùng để đánh bạc (BL.82, BL.84) tại bản tự khai bị cáo cũng thừa nhận mang theo số tiền 2.600.000 đồng với mục đích để đánh bạc (BL.87); sau khi hồ sơ được trả điều tra bổ sung, bị cáo xác định quá trình điều tra bị cáo không bị ép cung, nhục hình, lời khai là đúng sự thật (BL.173). Bị cáo H khai rằng do thiếu hiểu biết nên bị cáo chỉ khai đến chơi đánh bạc đem theo 2.600.000 đồng, đến sau này bị cáo có khai lại nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra nói bị cáo trước đây khai thế nào thì cũng phải

khai như vậy. Lời khai nêu trên của bị cáo H là không có cơ sở, bởi lẽ đến khi Viện kiểm sát phúc cung bị cáo vào ngày 05/7/2018 thì bị cáo vẫn xác nhận đem theo 2.600.000 đồng dùng để đánh bạc, phù hợp với chứng cứ là số tiền thu giữ của bị cáo. Lời khai của bị cáo H trong quá trình điều tra tuy có khác nhau, nhưng hoàn toàn không có mâu thuẫn mà chỉ là bổ sung những nội dung chưa khai trước đó, nên việc cho rằng lời khai bất nhất là không có cơ sở. Theo Luật sư bào chữa cho bị cáo G thì bị cáo không rủ rê, không đặt ra quy định về tiền xâu nên bị cáo không có hành vi tổ chức cho bị cáo khác trong vụ án đánh bạc, nhưng diễn biến vụ án cho thấy bị cáo G đã sử dụng nơi ở của mình để cho các bị cáo khác trong vụ án đánh bạc, có thu tiền xâu, nên đã đủ dấu hiệu cấu thành tội đánh bạc với vai trò đồng phạm tổ chức.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi đã tham gia đánh bạc, sát phạt nhau được thua bằng tiền để tước đoạt tiền, tài sản của nhau, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng. Vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự để xét xử đối với các bị cáo. Về vai trò, bị cáo G phạm tội với vai trò là người tổ chức, chuẩn bị các điều kiện cho các bị cáo trong vụ án đánh bạc, sát phạt với nhau; các bị cáo còn lại trực tiếp tham gia đánh bạc. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm phù hợp với tính chất, hành vi, mức độ phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là các bị cáo G, Đ, N tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tất cả các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo G khi phạm tội trên 70 tuổi, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, o, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo H tuy tại phiên tòa bị cáo không khai nhận về số tiền đánh bạc nhưng khai nhận hành vi đánh bạc; quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải, nên Hội đồng xét xử vẫn áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

Xét thấy các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điều 51 Bộ luật hình sự, nhân thân của các bị cáo tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Chiếu theo chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 tấm nylon màu vàng dùng để ngồi chơi đánh bạc, 01 bộ bài tứ sắc là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.
- Số tiền 6.030.000 đồng là tiền phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà

nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố các bị cáo Lại Thị G, Lương Thị Đ, Trần Thị Kim N, Nguyễn Thị Diệu H phạm “Tội đánh bạc”,

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm h, i, o, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

1. Bị cáo Lại Thị G 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

2. Bị cáo Lương Thị Đ 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án.

3. Bị cáo Trần Thị Kim N 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án.

4. Bị cáo Nguyễn Thị Diệu H 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lại Thị G, Trần Thị Kim N cho Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố H, bị cáo Lương Thị Đ cho Ủy ban nhân dân phường A, Quận X, Thành phố H, bị cáo Nguyễn Thị Diệu H cho Ủy ban nhân dân phường B, quận T, Thành phố H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 6.030.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm nylon màu vàng, 01 bộ bài tứ sắc

(Tiền tại Biên lai thu tiền số 0004276 ngày 07/8/2018, vật chứng tại Phiếu nhập kho số 165 ngày 07/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, mỗi bị cáo Lại Thị G, Lương Thị Đ, Trần Thị Kim N, Nguyễn Thị Diệu H phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

(Đã giải thích chế định án treo).

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tôn Trung Tuấn**